|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ GIANG**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Giang, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Hoạt động xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ);*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Giang;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Giang tại Tờ trình số 05/TTr-BQLKKT ngày 13 tháng 02 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục: 08 thủ tục hành chính thay thế; 08 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; 08 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa tập trung cấp tỉnh; 04 Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 04 Dịch vụ công trực tuyến một phần của Ban Quản lý Khu kinh tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang *(Có danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC kèm theo).*

**Điều 2.**Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - Chủ tịch UBND tỉnh;  - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;  - Cổng dịch vụ công quốc gia;  - Lưu: VT, PVHCC, ĐM. | **CHỦ TỊCH**  **Phan Huy Ngọc** |

**Phần I. DANH MỤC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CỦA**

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã TTHC** | **Tên TTHC được thay thế** | **Tên TTHC thay thế** | **Thời hạn giải quyết** | **Địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** (nếu có) | **Căn cứ pháp lý cho việc thay thế** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| **A** | **TTHC CẤP TỈNH** | | | | | | |
| **I** | **Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng** | | | | | | |
| 1 | 1.009972 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh  (1.013239) | Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Gửi trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).  - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.hagiang.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính | - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.  - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. |
| 2 | 1.009973 | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh | Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh  (1.013234) | Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:  - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I;  - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III;  - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại. | - Gửi trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).  - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.hagiang.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính | - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.  - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. |
| 3 | 1.009974 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)  (1.013236) | *- Theo quy định của pháp luật:* 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.  *- Theo thực tế tại địa phương:* 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Gửi trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).  - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.hagiang.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). | Theo quy định tại Nghị quyết số 78/2017/NQ-HĐND ngày 24/4/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang | - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.  - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. |
| 4 | 1.009975 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)  (1.013238) | *- Theo quy định của pháp luật:* 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.  *- Theo thực tế tại địa phương:* 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Gửi trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).  - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.hagiang.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). | Theo quy định tại Nghị quyết số 78/2017/NQ-HĐND ngày 24/4/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang | - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.  - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. |
| 5 | 1.009976 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)  (1.013230) | *- Theo quy định của pháp luật:* 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.  *- Theo thực tế tại địa phương:* 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Gửi trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).  - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.hagiang.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). | Theo quy định tại Nghị quyết số 78/2017/NQ-HĐND ngày 24/4/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang | - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.  - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. |
| 6 | 1.009977 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)  (1.013231) | *- Theo quy định của pháp luật:* 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.  *- Theo thực tế tại địa phương:* 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Gửi trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).  - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.hagiang.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). | Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.  - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. |
| 7 | 1.009978 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)  (1.013233) | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Gửi trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).  - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.hagiang.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). | Theo quy định tại Nghị quyết số 78/2017/NQ-HĐND ngày 24/4/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang | - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.  - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. |
| 8 | 1.009979 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)  (1.013235) | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Gửi trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).  - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.hagiang.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). | Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.  - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. |

**Phần II.**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC**

**1. TTHC áp dụng quy trình 15, 25, 35 ngày**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** |
| 1 | 1.013239 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh |

**\* Nội dung quy trình:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự công việc** | **Nội dung công việc cụ thể** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện (ngày)** | | | **Cơ quan**  **phối hợp (nếu có)** |
| *Trường hợp 15 ngày đối với dự án nhóm C* | *Trường hợp 25 ngày đối với dự án nhóm B* | *Trường hợp 35 ngày đối với dự án nhóm A* |
| **Bước 1** | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC):  Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và chuyển hồ sơ về Lãnh đạo phòng Quy hoạch xây dựng - Tài nguyên môi trường (QHXD-TNMT), Ban Quản lý Khu kinh tế. | Công chức Ban Quản lý Khu kinh tế trực tại TTPVHCC | 0,5 ngày | 0,5 ngày | 0,5 ngày |  |
| **Bước 2** | Lãnh đạo phòng QHXD-TNMT phân công cán bộ chuyên môn xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng QHXD-TNMT | 1 ngày | 1 ngày | 1 ngày |  |
| **Bước 3** | Cán bộ chuyên môn thụ lý giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) xem xét, xử lý hồ sơ | Chuyên viên phòng QHXD-TNMT | 10 ngày | 20 ngày | 30 ngày |  |
| **Bước 4** | Lãnh đạo phòng QHXD-TNMT thẩm định hồ sơ, xem xét, xác nhận dự thảo chuyển lãnh đạo Ban phê duyệt kết quả TTHC | Lãnh đạo phòng QHXD -TNMT | 1,5 ngày | 1,5 ngày | 1,5 ngày |  |
| **Bước 5** | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét phê duyệt Văn bản, chuyển cho cán bộ chuyên môn để trả kết quả | Lãnh đạo Ban | 1 ngày | 1 ngày | 1 ngày |  |
| **Bước 6** | Cán bộ chuyên môn chuyển hồ sơ đã xử lý ra bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC | Chuyên viên phòng QHXD -TNMT | 1 ngày | 1 ngày | 1 ngày |  |
| **Bước 7** | Trả kết quả | Công chức Ban Quản lý Khu kinh tế trực tại TTPVHCC |  |  |  |  |

**2. TTHC áp dụng quy trình 20, 30, 40 ngày**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** |
| 1 | 1.013234 | Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh |

**\* Nội dung quy trình:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự công việc** | **Nội dung công việc cụ thể** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện (ngày)** | | | **Cơ quan**  **phối hợp (nếu có)** |
| *Trường hợp 20 ngày đối với các công trình còn lại* | *Trường hợp 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III* | *Trường hợp 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt* |
| **Bước 1** | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC):  Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và chuyển hồ sơ về Lãnh đạo phòng Quy hoạch xây dựng – Tài nguyên môi trường (QHXD-TNMT), Ban Quản lý Khu kinh tế. | Công chức Ban Quản lý Khu kinh tế trực tại TTPVHCC | 0,5 ngày | 0,5 ngày | 0,5 ngày |  |
| **Bước 2** | Lãnh đạo phòng QHXD-TNMT phân công cán bộ chuyên môn xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng QHXD -TNMT | 1 ngày | 1 ngày | 1 ngày |  |
| **Bước 3** | Cán bộ chuyên môn thụ lý giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) xem xét, xử lý hồ sơ | Chuyên viên phòng QHXD -TNMT | 15 ngày | 25 ngày | 35 ngày |  |
| **Bước 4** | Lãnh đạo phòng QHXD-TNMT thẩm định hồ sơ, xem xét, xác nhận dự thảo chuyển lãnh đạo Ban phê duyệt kết quả TTHC | Lãnh đạo phòng QHXD -TNMT | 1,5 ngày | 1,5 ngày | 1,5 ngày |  |
| **Bước 5** | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét phê duyệt Văn bản, chuyển cho cán bộ chuyên môn để trả kết quả | Lãnh đạo Ban | 1 ngày | 1 ngày | 1 ngày |  |
| **Bước 6** | Cán bộ chuyên môn chuyển hồ sơ đã xử lý ra bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC | Chuyên viên phòng QHXD -TNMT | 1 ngày | 1 ngày | 1 ngày |  |
| **Bước 7** | Trả kết quả | Công chức Ban Quản lý Khu kinh tế trực tại TTPVHCC |  |  |  |  |

**3. Các TTHC áp dụng quy trình 20 ngày**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** |
| 1 | 1.013236 | Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) |
| 2 | 1.013238 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) |
| 3 | 1.013230 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) |
| 4 | 1.013231 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) |

**\* Nội dung quy trình:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự công việc** | **Nội dung công việc cụ thể** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện (ngày)** | **Cơ quan**  **phối hợp (nếu có)** |
| **Bước 1** | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC):  Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và chuyển hồ sơ về Lãnh đạo phòng Quy hoạch xây dựng - Tài nguyên môi trường (QHXD-TNMT), Ban Quản lý Khu kinh tế. | Công chức Ban Quản lý Khu kinh tế trực tại TTPVHCC | 0,5 ngày |  |
| **Bước 2** | Lãnh đạo phòng QHXD-TNMT phân công cán bộ chuyên môn xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng QHXD - TNMT | 1 ngày |  |
| **Bước 3** | Cán bộ chuyên môn thụ lý giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) xem xét, xử lý hồ sơ | Chuyên viên phòng QHXD -TNMT | 15 ngày |  |
| **Bước 4** | Lãnh đạo phòng QHXD-TNMT thẩm định hồ sơ, xem xét, xác nhận dự thảo chuyển lãnh đạo Ban phê duyệt kết quả TTHC | Lãnh đạo phòng QHXD-TNMT | 1,5 ngày |  |
| **Bước 5** | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét phê duyệt Văn bản, chuyển cho cán bộ chuyên môn để trả kết quả | Lãnh đạo Ban | 1 ngày |  |
| **Bước 6** | Cán bộ chuyên môn chuyển hồ sơ đã xử lý ra bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC | Chuyên viên phòng QHXD -TNMT | 1 ngày |  |
| **Bước 7** | Trả kết quả | Công chức Ban Quản lý Khu kinh tế trực tại TTPVHCC |  |  |

**4. Các TTHC áp dụng quy trình 05 ngày làm việc**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** |
| 1 | 1.013233 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) |
| 2 | 1.013235 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) |

**\* Nội dung quy trình:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự công việc** | **Nội dung công việc cụ thể** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện (ngày làm việc)** | **Cơ quan**  **phối hợp (nếu có)** |
| **Bước 1** | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC):  Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và chuyển hồ sơ về Lãnh đạo phòng Quy hoạch xây dựng - Tài nguyên môi trường (QHXD-TNMT), Ban Quản lý Khu kinh tế. | Công chức Ban Quản lý Khu kinh tế trực tại TTPVHCC | 0,25 ngày |  |
| **Bước 2** | Lãnh đạo phòng QHXD-TNMT phân công cán bộ chuyên môn xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng QHXD-TNMT | 0,25 ngày |  |
| **Bước 3** | Cán bộ chuyên môn thụ lý giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) xem xét, xử lý hồ sơ | Chuyên viên phòng QHXD -TNMT | 03 ngày |  |
| **Bước 4** | Lãnh đạo phòng QHXD&TNMT thẩm định hồ sơ, xem xét, xác nhận dự thảo chuyển lãnh đạo Ban phê duyệt kết quả TTHC | Lãnh đạo phòng QHXD-TNMT | 0,5 ngày |  |
| **Bước 5** | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét phê duyệt Văn bản, chuyển cho cán bộ chuyên môn để trả kết quả | Lãnh đạo Ban | 0,5 ngày |  |
| **Bước 6** | Cán bộ chuyên môn chuyển hồ sơ đã xử lý ra bộ phận trả kết quả tại Trung tâm PVHCC | Chuyên viên phòng QHXD -TNMT | 0,5 ngày |  |
| **Bước 7** | Trả kết quả | Công chức Ban Quản lý Khu kinh tế trực tại TTPVHCC |  |  |